

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ XUÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 27-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ XUÂN, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Các ông Lê Viết Hải, Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân quận PX, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 21/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025 đối với:

- Bị cáo: Đoàn Văn H, sinh ngày 02/8/1990 tại thành phố H. Nơi thường trú: Tổ dân phố Lại Tân, phường Dương Nỗ, quận TH, thành phố H. Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 104 Chung cư Nguyễn Văn Thoại, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 0460.9000.4057, cấp ngày 24/8/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1960 và bà Hà Thị D, sinh năm 1966. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Bị cáo Đoàn Văn H có 01 tiền án, ngày 28/11/2019 bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 281/2019/HS-ST; Bản án tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bản án có hiệu lực pháp luật; phần hình phạt, án phí chấp hành xong; phần trách nhiệm dân sự 3.700.000đ chưa bồi thường; tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 03/5/2002, bị Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1187.

- Ngày 04/3/2005, bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2005/HSST.

- Ngày 14/12/2009, bị Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 2747.

- Ngày 11/02/2012, bị Trưởng Công an phường Phú Hiệp, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000đ về hành vi “Cản trở, không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ” theo Quyết định số 1115.

- Ngày 25/7/2013, bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2013/HSST.

- Ngày 29/02/2016, bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2016/HSST.

- Ngày 15/10/2018, bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2018/HS-ST.

Bị bắt tạm giữ ngày 30/6/2024, tạm giam từ ngày 09/7/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

- **Bị hại** (Tất cả đều có mặt).

1. Ông Trần Văn A (Tên gọi khác: Cu Bốn), sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số 18 đường Nguyễn Tư Giản, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H.

2. Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Tổ 07, khu vực 03, phường An Hòa, quận PX, thành phố H.

- **Người làm chứng có mặt bao gồm:**

1. Ông Trần Văn S (Tên gọi khác: Cu Anh), sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số 34/01 khu định cư Bãi Dâu, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H.

2. Ông Trần Văn S (Tên gọi khác: Cu Em), sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Phòng 108 chung cư Nguyễn Văn Thoại, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H.

3. Ông Trần Văn V, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Phòng 307 chung cư Nguyễn Văn Thoại, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H.

4. Ông Trường Hữu M, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số 64 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H.

5. Bà Hà Thị D, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Phòng 104 chung cư Nguyễn Văn Thoại, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H.

6. Anh Cái Văn H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Số 30 đường Nguyễn Tư Giản, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H.

- Người làm chứng vắng mặt bao gồm:

1. Ông Trần Công Ngọc (Tên gọi khác: Tuấn), sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Phòng 210 chung cư Nguyễn Văn Thoại, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H.

2. Ông Phan H, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Số 68 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H

3. Ông Trương Hữu Thuận (Tên gọi khác: Tuấn), sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Số 64 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H.

4. Ông Trần Công Dũng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Phòng 210 chung cư Nguyễn Văn Thoại, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H.

5. Bà Phan Thị Hồng Lan (Tên gọi khác: Bé), sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Số 64 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H.

6. Anh Cái Văn Th, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thanh Phước, phường Hương Phong, quận Thuận Hoá, thành phố H.

7. Chị Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Phòng 103 chung cư Nguyễn Văn Thoại, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H

8. Chị Lê Thị Minh Thương, sinh năm 2005.

Nơi cư trú: Phòng 307 chung cư E phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H.

- Ngoài ra, Hội đồng xét xử có triệu tập Điều tra viên được phân công điều tra vụ án thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận PX để trình bày các vấn đề liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 29/6/2024, bị cáo Đoàn Văn H ngồi uống bia một mình tại Phòng 104 chung cư Nguyễn Văn Thoại, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H. Cùng thời điểm này trước sân chung cư Nguyễn Văn Thoại cách nhà bị cáo Đoàn Văn H khoảng 13 mét có ông Trần Văn A đang ngồi uống bia chờ xem bóng đá cùng với các ông Trần Văn S, Trần Văn S, Trần Văn V, Cái Văn H và anh Cái Văn Th.

Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo Đoàn Văn H cho rằng ở ngoài sân có ông Trần Văn A chửi bới, xúc phạm bị cáo Đoàn Văn H nên bị cáo Đoàn Văn H đi vào khu vực bếp lấy một cây dao bằng kim loại dắt vào thắt lưng quần, phủ áo che lại

rồi đi từ nhà đến phía sau lưng, bên trái ghé chỗ ông Trần Văn A đang ngồi, rồi liền lấy cây dao ra khỏi vùng thắt lưng, cầm cây dao trên tay phải, đưa lưỡi dao từ trái sang phải, hướng vào vùng mặt của ông Trần Văn A rồi cắt ngang một cái trũng vào vùng môi trên (Miệng) và má trái ông Trần Văn A gây thương tích.

Do bất ngờ và theo phản xạ tự nhiên nên ông Trần Văn A quay mặt né tránh rồi vùng đứng dậy chạy về phía trước; còn bị cáo Đoàn Văn H cầm cây dao bỏ chạy ra đường Nguyễn Văn Thoại hướng về đường Ngô Kha. Lúc này, những người ngồi cùng bàn với ông Trần Văn A thấy bị cáo Đoàn Văn H gây thương tích cho ông Trần Văn A nên đuổi theo nhưng không kịp. Khi bị cáo Đoàn Văn H bỏ chạy được khoảng 200 mét đến gần ngã tư đường Ngô Kha - Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Hậu thì nhìn thấy 01 chiếc xe đạp điện của chị Nguyễn Thị Thùy Tr đang dừng bên lề đường (Chị Nguyễn Thị Thùy Trang dừng xe để vào nhà của ông Trương Hữu Thuận, bà Phan Thị Hồng Lan mời mua đậu phộng); chìa khóa vẫn đang cắm sẵn trong ổ khóa nên bị cáo Đoàn Văn H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của chị Nguyễn Thị Thùy Trang; bị cáo Đoàn Văn H đi đến ngồi lên trên yên xe đạp điện, vặn ga điều khiển xe bỏ chạy; chị Nguyễn Thị Thùy Trang phát hiện nên chạy theo dùng tay nắm giữ vào đuôi xe kéo về phía sau để dành lại xe thì bị cáo Đoàn Văn H cầm cây dao trên tay trái đưa hướng vào người chị Nguyễn Thị Thùy Trang đe dọa, nhưng chị Nguyễn Thị Thùy Trang không thả tay đồng thời hô “Cướp, cướp”, bị cáo Đoàn Văn H vẫn tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Thấy chị Nguyễn Thị Thùy Trang vẫn chạy theo nắm giữ phía sau đuôi xe nên bị cáo Đoàn Văn H tiếp tục đưa cây dao về phía sau để đe dọa. Khi đến giữa ngã tư đường Ngô Kha - Nguyễn Gia Thiều thì chị Nguyễn Thị Thùy Trang buông tay ra khỏi xe, ngã xuống đường bị thương tích ở hai cẳng tay. Lúc này, ông Trường Hữu M; ông Phan H nghe chị Nguyễn Thị Thùy Trang truy hô “Cướp, cướp”, nhìn ra thấy bị cáo Đoàn Văn H cướp xe; anh Trường Hữu M liền đuổi theo; bị truy đuổi nên bị cáo Đoàn Văn H điều khiển xe đạp điện bỏ chạy qua các tuyến đường Cao Bá Quát, Chi Lăng, Trần Hưng Đạo, cầu Trường Tiền, Hùng Vương. Khi bị cáo Đoàn Văn H bỏ chạy đến ngã ba đường An Dương Vương - Ngự Bình, phường An Cựu thì bị ông Trường Hữu Minh đuổi kịp và cùng với người dân chặn lại bắt giữ.

Hậu quả: Ông Trần Văn A bị thương tích vùng môi trên (Miệng) và má trái; chị Nguyễn Thị Thùy Tr bị trầy xước da trên hai cẳng tay.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tạm giữ gồm:

- 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen có gắn giỏ nhựa màu xám.
- 01 chiếc đĩa CD nhãn hiệu Maxell, loại CD-R80MQ, màu vàng có chứa 03 file dữ liệu điện tử (Videoclip); 03 hình ảnh màu chứng minh bị cáo Đoàn Văn H dùng cây dao gây thương tích cho ông Trần Văn A vào ngày 29/6/2024 được trích xuất từ Camera tại nhà ông Trần Văn S.

Đối với 01 cây dao bằng kim loại thì quá trình bị truy đuổi nên bị cáo Đoàn Văn H làm rơi trên đường không tạm giữ được.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số: 440-24/TgT ngày 27/8/2024, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Văn A như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết sẹo nhỏ má trái không ảnh hưởng chức năng: 3%.

+ Hai vết sẹo nhỏ môi trên hai bên không ảnh hưởng chức năng: 3% + 3%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Văn A tại thời điểm giám định là 9%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành thương tích: Các vết thương vùng môi trên hai bên và má trái do vật sắc nhọn tác động theo hướng từ ngoài môi trên phải qua môi trái lên trên và qua má trái.

- Các thương tích trên là vết thương phần mềm khuyết hổng tổ chức vùng hàm mặt, không có tổn thương xương vùng hàm mặt, đã được cấp cứu kịp thời và điều trị ổn định, không ảnh hưởng đến tính mạng, không gây tử vong.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số: 441-24/TgT ngày 28/8/2024, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Thùy Tr như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Hai diện biến đổi da mặt trong cẳng tay hai bên: 0,5% + 0,5%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Thùy Tr tại thời điểm giám định là 1%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành thương tích: Hai diện trầy xước mặt trong cẳng tay hai bên do tác động tương hỗ với diện tày bề mặt xô xảm.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 3658/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2024, Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen có gắn giỏ nhựa màu xám trị giá 1.200.000đ.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSTPX ngày 20/01/2025, Viện kiểm sát Nhân dân quận PX, thành phố H truy tố bị cáo Đoàn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận PX đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đoàn Văn H không thừa nhận tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng nhận tội “Cướp tài sản” nên trong bản Cáo trạng đề nghị cho bị cáo Đoàn Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo Đoàn Văn H không thừa nhận cả 2 tội, quanh co chối tội nên đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận PX không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo đối với bị cáo Đoàn Văn H.

- Đối với tội “Cố ý gây thương tích: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Đối với tội “Cướp tài sản”: Căn cứ các điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo Đoàn Văn H phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền về tội “Cướp tài sản” đối với bị cáo Đoàn Văn H.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 cây dao bằng kim loại không tạm giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

+ Đối với 01 chiếc xe đạp điện đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

+ Đối với 01 chiếc đĩa CD nhãn hiệu Maxell, loại CD-R80MQ màu vàng có chứa 03 file dữ liệu điện tử (Videoclip); 03 hình ảnh màu chứng minh bị cáo Đoàn Văn H dùng cây dao gây thương tích cho ông Trần Văn A được trích xuất từ Camera tại nhà ông Trần Văn S là chứng cứ của vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án hình sự.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đoàn Văn H phải chịu 200.000 đồng.

* Ý kiến tranh luận của bị cáo Đoàn Văn H:

- Đối với tội “Cố ý gây thương tích” thì bị cáo Đoàn Văn H thừa nhận có cầm cây dao đi đến vị trí chiếc bàn mà ông Trần Văn A đang ngồi; nhưng gây không thương tích cho ông Trần Văn A; vết thương của ông Trần Văn A là do người khác ném ly thủy tinh đang dùng để uống bia gây ra; theo bị cáo Đoàn Văn H thì các file Video clip được trình chiếu tại phiên toà không nhìn thấy rõ bị cáo Đoàn Văn H trực tiếp gây thương tích cho ông Trần Văn A; các file Video clip được trình chiếu đã bị người khác sử dụng công nghệ cao để chỉnh sửa, cắt ghép.

- Đối với tội “Cướp tài sản” thì bị cáo Đoàn Văn H thừa nhận có lấy chiếc xe đạp điện của chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang, nhưng mục đích để chạy trốn khỏi hành vi truy đuổi của người khác; quá trình thực nghiệm điều tra việc bị cáo Đoàn Văn H diễn tả lại hành vi đưa cây dao về phía chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang là do bị ép buộc; khi lấy xe đạp điện của chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang thì bị cáo Đoàn Văn H không dùng cây dao đưa về phía chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang. Trường hợp có phạm tội thì bị cáo Đoàn Văn H chỉ phạm tội “Trộm cắp tài sản” chứ không phải tội “Cướp tài sản”. Tại khu vực bị cáo Đoàn Văn H lấy xe của chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang có Camera an ninh,

nhưng không được thu thập.

* Ý kiến tranh luận của bị hại ông Trần Văn A và chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang: Ông Trần Văn A không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

* Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Mặc dù bị cáo Đoàn Văn H không thừa nhận hành vi dùng cây dao gây thương tích cho bị hại ông Trần Văn A; đồng thời về hành vi cướp xe đạp điện là do bị truy đuổi nên bị cáo Đoàn Văn H phải lấy xe của chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang để bỏ chạy thoát thân. Tuy nhiên, với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phần xét hỏi công khai đã chứng minh làm rõ được hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn H gây ra. Cụ thể: Biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường vụ án; biên bản tạm giữ vật chứng; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; kết luận định giá tài sản đã xác định:

- Kết luận giám định thương tích và Công văn trả lời ngày 30/10/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: Các vết thương ở má trái và vùng môi trên của bị hại ông Trần Văn A do vật sắc nhọn tác động phù hợp do hung khí là cây dao theo Cơ quan điều tra cung cấp. Chiều hướng tác động phù hợp theo hướng từ ngoài môi trên phải qua trái lên trên và qua má trái. Biên bản xác minh ngày 26/10/2024 tại bệnh viện Trung ương Huế do bác sỹ Trần Xuân Phú trực tiếp điều trị cho bị hại ông Trần Văn A xác định quá trình cấp cứu đã chụp CT CONEBEAM kết quả không phát hiện kim khí cũng như mảnh thủy tinh tại vết thương của bệnh nhân ông Trần Văn A, đồng thời phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường không có chai, ly hay mảnh vỡ thủy tinh; cũng như phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Trần Công Dũng về việc cho bị hại ông Trần Văn A và bạn mượn ly nhựa uống bia loại Huda lon tại thời điểm xảy ra vụ án.

- Quá trình điều tra bị cáo Đoàn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội thể hiện tại Biên bản ghi lời khai lúc 22 giờ 30 phút ngày 29/6/2024; biên bản hỏi cung bị can lúc 15 giờ ngày 11/7/2024; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị hại ông Trần Văn A; lời khai của người làm chứng (Ông Trần Văn V là người trực tiếp chứng kiến bị cáo Đoàn Văn H dùng cây dao gây thương tích cho bị hại ông Trần Văn A và những người khác gồm ông Trần Văn S, Cái Văn Th, Cái Văn Hoà, Trần Văn S chứng kiến bị hại ông Trần Văn A bị thương chảy máu ở mặt ngay sau khi phát hiện bị cáo Đoàn Văn H gây thương tích rồi cầm cây dao bỏ chạy); phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang, ông Phan H, bà Phan Thị Hồng Lan; ông Trường Hữu M chứng kiến, truy đuổi khi bị cáo Đoàn Văn H dùng cây dao đe dọa, kéo lê chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang trên đường khoảng 10m khi cướp xe đạp điện.

- Các tài liệu chứng cứ nêu trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập đúng trình tự; Viện kiểm sát kiểm sát quá trình điều tra chặt chẽ; được công bố làm rõ tại phiên tòa nên có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn H.

- Đối với ý kiến tranh luận của bị cáo Đoàn Văn H cho rằng các hình ảnh, file Videoclip thu từ Camera cư Nguyễn Văn Thoại được trình chiếu tại phiên tòa không thấy việc bị cáo Đoàn Văn H trực tiếp gây thương tích cho bị hại ông Trần Văn A, cũng như có thể dùng công nghệ cao để cắt ghép thì Kiểm sát viên cho rằng: Sau khi vụ án xảy ra thì gia đình ông Trần Văn S nơi có lắp Camera ghi nhận nội dung vụ việc

đã phối hợp với Công an phường Phú Hậu, Cơ quan Cảnh sát điều tra để tiến hành lập biên bản giao nộp, làm rõ nguồn gốc của chứng cứ và được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật nên có giá trị chứng minh; không có căn cứ cho rằng bị bắt ghép; bị cáo Đoàn Văn H cho rằng hình ảnh Video clip không nhìn thấy trực tiếp bị cáo Đoàn Văn H gây thương tích cho bị hại ông Trần Văn A là do vị trí ngồi của bị hại ông Trần Văn A nằm ở góc khuất nên Camera không ghi nhận được; hình ảnh Camera chỉ là một trong những chứng cứ, ngoài chứng cứ này thì còn nhiều chứng cứ khác để kết tội.

- Đối với ý kiến tranh luận của bị cáo Đoàn Văn H cho rằng quá trình dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra thì các hành động diễn tả lại hành vi cố ý gây thương tích và cướp tài sản là do bị ép buộc thì Kiểm sát viên có ý kiến cho rằng: Quá trình dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra được diễn ra công khai, có sự tham gia, chứng kiến của nhiều thành phần, có lập sơ đồ, chụp ảnh đưa vào hồ sơ vụ án; các hành vi được ghi nhận lại là các hành vi do bị cáo Đoàn Văn H diễn tả lại khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích và cướp tài sản nên không có căn cứ cho rằng có sự ép buộc; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn H thừa nhận không bị ép cung, dùng nhục hình.

- Đối với ý kiến tranh luận của bị cáo Đoàn Văn H cho rằng tại khu vực lấy xe của chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang có lắp Camera an ninh, nhưng không được thu thập để chứng minh bị cáo Đoàn Văn H không cướp xe mà chỉ lấy xe để thoát thân khi bị người khác truy đuổi thì Kiểm sát viên cho rằng: Quá trình điều tra xác định tại khu vực nơi xảy ra vụ cướp tài sản không có Camera an ninh nên không xác minh thu thập. Tuy nhiên, hành vi cướp tài sản của bị cáo Đoàn Văn H đã rõ ràng, có bị hại, người làm chứng đã chứng kiến và truy đuổi theo để dành lại xe đạp điện. Hành vi của bị cáo Đoàn Văn H diễn ra công khai, lợi dụng việc chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang để chìa khoá trên ổ khoá xe để chiếm đoạt tài sản; khi bị phát hiện thì dùng cây dao đe dọa chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang để cướp tài sản.

Từ những phân tích nêu trên, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Đoàn Văn H không nói lời sau cùng vì cho rằng không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

- Từ khi nhận nguồn tin về tội phạm cho đến khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng các biện pháp ngăn chặn; tiến hành lấy lời khai, hỏi cung, thực nghiệm điều tra; giao nhận văn bản tố tụng và các hoạt động khác đã điều tra, Kiểm sát hoạt động điều tra đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Quá trình điều tra, kiểm sát hoạt động điều tra và tiến hành truy tố thì người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, vào ngày 15/01/2025 bị cáo Đoàn Văn H đã gửi Đơn tố giác đến Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H; sau đó Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H chuyển đơn cho Toà án Nhân dân quận PX. Qua nghiên cứu Đơn tố giác thì không thuộc thẩm quyền giải quyết nên Toà án Nhân dân quận PX đã chuyển đơn cho Cơ quan Công an quận PX giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 146, 147; 279 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt một số người làm chứng: Tại phiên toà vắng mặt một số người làm chứng đối với tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp tài sản”. Hội đồng xét xử thấy rằng Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho người làm chứng và có Công văn đề nghị Công an phường Phú Hậu giao nhận văn bản cho người làm chứng, vận động tham gia phiên toà, nhưng một số người vắng mặt. Qua nghe ý kiến của người có mặt và Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên toà.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn H:

[3.1] Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích”:

- Bị cáo Đoàn Văn H không thừa nhận gây thương tích cho ông Trần Văn A, nhưng thừa nhận có mang theo cây dao bỏ vào thắt lưng quần, cất giấu trong áo đi đến chỗ ông Trần Văn A đang ngồi; căn cứ vào dữ liệu Video clip được trích xuất từ Camera tại nhà ông Trần Văn S được trình chiếu tại phiên toà cho thấy bị cáo Đoàn Văn H tiến sát vào vị trí ngồi của ông Trần Văn A; hình ảnh Video clip được trình chiếu không cho thấy bị cáo Đoàn Văn H trực tiếp gây thương tích cho ông Trần Văn A là do góc khuất của Camera như lời trình bày của Điều tra viên; nhưng căn cứ vào các vật chứng là bản ảnh đã được xem xét tại phiên toà; lời khai của người làm chứng ngồi cùng bàn với ông Trần Văn A là các ông Trần Văn S, Cái Văn Hoà, Cái Văn Th; lời khai của người ngồi bàn bên cạnh là các ông Trần Văn S, Trần Văn V là phù hợp với nhau; phù hợp với tư thế đi, cúi người và bỏ chạy của bị cáo Đoàn Văn H được trích xuất từ Camera, ghi nhận tại 03 bức ảnh màu (Bút lục số 74).

- Mặc dù bị cáo Đoàn Văn H cho rằng vết thương của ông Trần Văn A do bị người khác ném ly thủy tinh trúng vào má và môi gây ra; nhưng căn cứ vào bệnh án (Bút lục số 50 đến 54); kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống, phục lục hình ảnh tổn thương; Công văn trả lời của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế; Biên bản xác minh bác sỹ trực tiếp phẫu thuật cho bị hại ông Trần Văn A (Bút lục số 37 đến 40; bút lục 57, 80), Hội đồng xét xử kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án thì chỉ có bị cáo Đoàn Văn H sử dụng cây dao; vết thương của ông Trần Văn A với cơ chế hình thành vết thương do hung khí là cây dao gây ra; phù hợp với các chứng cứ khoa học; với lời khai của người làm chứng khẳng định trong quá trình ngồi uống bia xem đá bóng thì không có ai dùng ly thủy tinh mà chỉ dùng loại ly nhựa để uống loại bia Huda lon. Việc bị cáo Đoàn Văn H cố ý gây thương tích cho ông Trần Văn A phù hợp với lời khai của bị cáo Đoàn Văn H cho rằng tức giận khi bị ông Trần Văn A nhiều lần chửi, thách thức (Lời khai tại bút lục 184-186 và lời khai tại phiên toà).

- Tại phiên toà ông Trần Văn V thừa nhận chứng kiến bị cáo Đoàn Văn H dùng cây dao gây thương tích cho bị hại ông Trần Văn A; ông Trần Văn S, Trần Văn S, Cái Văn Hoà chứng kiến bị hại ông Trần Văn A chảy máu vừa đưa đi cấp cứu vừa truy đuổi theo bị cáo Đoàn Văn H; những người làm chứng khẳng định tại thời điểm xem đá bóng chỉ uống bia Huda lon và dùng ly nhựa nên thương tích của ông Trần Văn A là do bị cáo Đoàn Văn H dùng cây dao gây ra; lời khai này là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với ý kiến tranh luận của bị cáo Đoàn Văn H cho rằng hình ảnh Camera có thể bị người khác sử dụng công nghệ cao để cắt ghép; việc dựng hiện trường là do bị ép buộc. Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua nghe ý kiến trình bày của Điều tra viên về quá trình điều tra vụ án có căn cứ xác định quá trình điều tra đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; công khai; thời gian hỏi cung, lấy lời khai phù hợp với thời gian sinh hoạt bình thường của con người; không có căn cứ cho rằng làm giả chứng cứ, ép buộc bị cáo Đoàn Văn H khi dựng hiện trường, thực nghiệm điều tra. Lời trình bày của Điều tra viên phù hợp với quan điểm tranh luận của Kiểm sát viên nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm tranh luận của Kiểm sát viên.

- Hành vi vô cớ gây tổn thương cơ thể cho bị hại ông Trần Văn A phù hợp với lời khai của mẹ bị cáo Đoàn Văn H là bà Hà Thị D, người thân thích khác và hàng xóm tại chung cư Nguyễn Văn Thoại là bị cáo Đoàn Văn H thường xuyên vô cớ gây gổ người khác, đập phá tài sản trong gia đình nên cha mẹ phải chuyển đi ở chỗ khác (Lời khai tại bút lục từ 245-247 và tại phiên toà).

- Bị cáo Đoàn Văn H có quyền không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo Đoàn Văn H không phù hợp với diễn biến vụ án, không đúng sự thật khách quan; điều đó chứng minh bị cáo Đoàn Văn H không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ vững chắc kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 29/6/2024, tại sân chung cư Nguyễn Văn Thoại, phường Phú Hậu, quận PX, thành phố H; bị cáo Đoàn Văn H đã vô cớ dùng 01 cây dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm cắt ngang vào vùng môi trên và má trái của ông Trần Văn A gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 9%; hành vi của bị cáo Đoàn Văn H thể hiện tính chất côn đồ, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác; đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 281/2019/HS-ST ngày 28/11/2019, Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xác định bị cáo Đoàn Văn H phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”; chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường 3.700.000đ, chưa được xoá án tích nên bị cáo Đoàn Văn H phạm tội lần này thuộc trường hợp định khung tăng nặng là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với hành vi “Cướp tài sản”: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đoàn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo Đoàn Văn H không nhận tội hoặc cho rằng nếu có tội thì là tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù bị cáo Đoàn Văn H không nhận tội “Cướp tài sản”, nhưng căn cứ vào lời khai bị hại chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang là phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Trường Hữu M, Trương Hữu Thuận, ông Phan H, bà Phan Thị Hồng Lan (Lời khai tại bút lục số 218 đến 228 và lời khai tại phiên toà); phù hợp với hiện trường vụ án.

Tại phiên toà, qua xét hỏi thì ông Trường Hữu M khẳng định chứng kiến toàn bộ sự việc bị cáo Đoàn Văn H dẫn co, dùng cây dao đe dọa để lấy xe đạp điện của chị Nguyễn Thị Thuỳ Trang và còn truy đuổi theo bị cáo Đoàn Văn H. Để xác định sự thật khách quan của vụ án, Chủ toạ phiên toà đồng ý cho bị cáo Đoàn Văn H hỏi người làm chứng Trường Hữu M với nội dung “*ông Trường Hữu M có cam đoan về lời khai của mình là đúng sự thật không, có chịu trách nhiệm về lời khai của mình không*” thì một lần nữa ông Trường Hữu M cam đoan khai báo đúng những gì mình biết về vụ án và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ vững chắc kết luận: Sau khi gây thương tích cho bị hại ông Trần Văn A thì bị cáo Đoàn Văn H bị người khác truy đuổi nên bỏ chạy đến gần ngã tư đường Ngô Kha - Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Hậu; bị cáo Đoàn Văn H đã dùng cây dao đe dọa cướp 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha trị giá 1.200.000đ của chị Nguyễn Thị Thùy Tr, rồi điều khiển xe bỏ chạy đến ngã ba đường An Dương Vương - Ngự Bình thuộc phường An Cựu, quận Thuận Hoá, thành phố H thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Đoàn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Đoàn Văn H sử dụng “*phương tiện*” là cây dao để cướp tài sản nên phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 281/2019/HS-ST ngày 28/11/2019, Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xác định bị cáo Đoàn Văn H phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”; chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường 3.700.000đ, chưa được xoá án tích nên bị cáo Đoàn Văn H phạm tội lần này thuộc trường hợp định khung tăng nặng là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Như vậy, đối với tội “Cướp tài sản” thì bị cáo Đoàn Văn H phạm vào 02 tình tiết định khung tăng nặng.

Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát Nhân dân quận PX, thành phố H truy tố bị cáo Đoàn Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo Đoàn Văn H: Bị cáo Đoàn Văn H không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 tội. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm thì bị cáo Đoàn Văn H không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải; bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và bị cáo Đoàn Văn H cũng không chủ động bồi thường thiệt hại; bị hại không xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo Đoàn Văn

H không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân thì bị cáo Đoàn Văn H có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị đưa vào trường giáo dưỡng, xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án về nhiều tội khác nhau; có 01 tiền án.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo Đoàn Văn H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Đoàn Văn H bị xét xử cùng 01 lần về nhiều tội nên cần tổng hợp hình phạt chung để buộc bị cáo Đoàn Văn H phải chấp hành.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền, nhưng bị cáo Đoàn Văn H không nghề nghiệp, bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Văn H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây dao bằng kim loại mà bị cáo Đoàn Văn H sử dụng hiện nay không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với 01 chiếc xe đạp điện đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thuý Trang nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với 01 chiếc đĩa CD nhãn hiệu Maxell, loại CD-R80MQ màu vàng có chứa 03 file dữ liệu điện tử (Videoclip); 03 hình ảnh màu được trích xuất từ Camera nhà ông Trần Văn S là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đoàn Văn H phải chịu 200.000đ.

[9] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; các điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các khoản 1, 5 Điều 107; Khoản 2 Điều 136; Các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt, xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Đoàn Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 30/6/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền về tội “Cướp tài sản” đối với bị cáo Đoàn Văn H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án hình sự 01 chiếc đĩa CD nhãn hiệu Maxell, loại CD-R80MQ màu vàng có chứa 03 file dữ liệu điện tử (Videoclip); 03 hình ảnh màu được trích xuất từ Camera tại nhà ông Trần Văn S.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đoàn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm..

Nơi nhận:

- TANDTpHuế;
- VKSNDTpHuế;
- Công anTpHuế (Phòng PV06);
- Sở Tư phápTpHuế;
- VKSND quận PX;
- CQCSĐT Công an quận PX;
- CQTHAHS Công an quận PX;
- Chi cục THADS quận PX;
- Bị cáo, bị hại;
- Ấn văn Tòa hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ly